

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 11-4- 2025

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Anh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thế Chiến

2. Ông Huỳnh Tấn Sinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Duy–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà HĐok Thị Huyền– Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025 tại phòng xử án, Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 221/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12/03/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1994- Có đơn xin xét xử mặt

Địa chỉ: Đ, thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Võ Văn L, sinh năm 1995- Vắng mặt

Địa chỉ: Đ, thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Võ Văn L đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 16/3/2022 và tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi về chung sống thì vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó phát sinh

mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do cuộc sống chung của vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, ông Võ Văn L không có trách nhiệm với gia đình, ham ăn chơi, rượu chè, cờ bạc dẫn tới nợ nần, nên vợ chồng thường xuyên lời qua tiếng lại, hiện nay vợ chồng không còn tình cảm yêu thương, chăm sóc nhau nữa, vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2024 đến nay, bà T đã nộp đơn xin ly hôn một lần sau đó Tòa án đã hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ nên bà T đã rút đơn khởi kiện, Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nguyện vọng của bà Nguyễn Thị Thanh T xin được ly hôn với ông Võ Văn L.

Về con chung: bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Võ Văn L có 01 con chung: cháu Võ Hữu L1, sinh ngày 06/11/2023.

Hiện nay cháu Võ Hữu L1 đang nhỏ và ở với bà T. Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Thanh T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Võ Hữu L1 cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông Võ Văn L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Quá trình tham gia tố tụng bị đơn ông Võ Văn L trình bày:**

Ông Võ Văn L và bà Nguyễn Thị Thanh T đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 16/3/2022 và tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân là do ông Võ Văn L ăn chơi, cờ bạc dẫn đến nợ nần.

Nay bà Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn thì ông L không đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh T vì ông L vẫn còn tình cảm với bà T và hiện nay con còn đang nhỏ nên không muốn con sống trong hoàn cảnh gia đình thiếu bố hoặc mẹ.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có một con chung là cháu Võ Hữu L1, sinh ngày 06/11/2023. Kể từ ngày hai vợ chồng sống ly thân thì cháu L1 ở với bà Nguyễn Thị Thanh T. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì ông L đồng ý giao con chung là cháu Võ Hữu L1 cho bà T được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến khi đủ 18 tuổi và ông L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay,

Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Cho bà Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với ông Võ Văn L.

Về con chung: Giao cháu Võ Hữu L1, sinh ngày 06/11/2023 cho bà Nguyễn Thị Thanh T chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh T đề ngày 18/10/2024, Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xác định quan hệ pháp luật “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của BLTTDS.

Về thẩm quyền: Tại thời điểm bà Nguyễn Thị Thanh T làm đơn khởi kiện, bị đơn ông Võ Văn L cư trú tại, Thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Ana áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về chấp hành quy định pháp luật: Tại phiên tòa lần thứ nhất ông Võ Văn L vắng mặt, nên HĐXX đã hoãn phiên tòa và tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa cho ông Võ Văn L. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Võ Văn L vắng mặt không có lý do, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, HĐXX áp dụng Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, để xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Võ Văn L chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện. Có đăng ký kết hôn ngày 16/3/2022 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa

nhận và bảo vệ.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Kết quả xác minh, chính quyền địa phương không nắm rõ mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Võ Văn L, vì vợ chồng không thông báo nguyên nhân mâu thuẫn và nhờ ban tự quản thôn hòa giải cho hai vợ chồng về đoàn tụ, tuy nhiên chính quyền địa phương xác nhận hiện nay bà T và ông L đã ly thân không còn chung sống với nhau. Quá trình tham gia tố tụng, bà T và ông L đều thừa nhận: Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do mâu thuẫn về kinh tế trầm trọng làm cho vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, nên thường xuyên cãi vã, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2024 đến nay.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình quy định:

“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”

Theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tối cao *“Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”* là thuộc một trong các trường hợp sau đây: *“Không có tình nghĩa vợ chồng, ví dụ: vợ, chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ, chồng sống ly thân, bỏ mặc vợ hoặc chồng”*

Căn cứ vào các chứng cứ nêu trên cho thấy việc bà T và ông L sống với nhau không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. HĐXX cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, cho bà T được ly hôn ông L là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Võ Văn L có một con chung là cháu Võ Hữu L1, sinh ngày 06/11/2023.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bà T có nguyện vọng xin được nuôi con chung. Xét bà T có thu nhập ổn định, đồng thời có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và hiện nay cháu Võ Hữu L1 dưới 36 tháng tuổi và đang do bà T trực tiếp nuôi dưỡng, quá trình tham gia tố tụng ông Võ Văn L xác định nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì đề nghị giao con cho bà T nuôi. Vì vậy, HĐXX cần giao cháu Võ Hữu L1, sinh ngày 06/11/2023 cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Võ Hữu L1 đến lúc cháu tròn 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bà T không yêu cầu ông L cấp dưỡng tiền nuôi con, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: bà T và ông L không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Xét quan điểm của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp, nên HĐXX chấp nhận toàn diện quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với ông Võ Văn L.

Về con chung: Giao cháu Võ Hữu L1, sinh ngày 06/11/2023 cho bà Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi).

Ông Võ Văn L được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, ông Võ Văn L không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu ông Võ Văn L cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Võ Văn L không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2023/008562 ngày 24/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T, bị đơn ông Võ Văn L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Ana;
- THADS huyện Krông Ana;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã E;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Chu Anh Hùng